

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số 417/QĐ-CĐBT, ngày 29 tháng 06 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)

Tên ngành : TIẾNG ANH
Mã ngành : 6220206
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT
Thời gian đào tạo : 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học chuyên ngành tiếng Anh có trình độ cao đẳng, có phẩm chất và năng lực cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ tiếng Anh để có thể hoạt động trong tất cả các lĩnh vực thuộc chuyên ngành, trong các tổ chức, cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh;

Người học vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về tiếng Anh, phát triển và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết trong hoạt động nghiệp vụ;

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình nhằm trang bị cho học viên những phẩm chất đạo đức, chính trị, năng lực chuyên môn đủ để đáp ứng nhu cầu công việc trong tương lai ngang tầm nhiệm vụ công tác theo bậc đào tạo và chuyên ngành đào tạo. Cụ thể:

- Kiến thức:

Có hiểu biết chuyên ngành hướng dẫn viên du lịch, kinh tế thương mại, biên dịch, phiên dịch, nắm bắt văn hóa Anh, Mỹ, văn minh thế giới, lĩnh hội văn chương Anh và một số nước nói tiếng Anh để chuẩn bị cho công việc tương lai;

Có hiểu biết nghiên cứu khoa học và công nghệ thông tin mức độ cơ bản;

- Kỹ năng:

Sử dụng bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh đạt bậc 4/6 trên thang năng lực ngoại ngữ quốc gia (tương đương trình độ B2 trên khung năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu) đủ để đáp ứng nhu cầu công việc có liên quan đến ngành nghề đào tạo;

Sử dụng máy tính ở mức độ căn bản để tìm tòi tài liệu cần thiết, kết nối nhóm, trình chiếu, chèn bảng biểu, âm thanh - kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc tương lai;

Tự tin thuyết trình trước đám đông, tranh cãi và biện luận về các vấn đề văn hóa, xã hội, thích ứng với môi trường làm việc hiện đại;

Phối hợp với các bạn để hoàn thành công việc, và biết ngoại giao với cơ sở doanh nghiệp khi đi thực tế để học hỏi;

Có kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về các lĩnh vực kinh tế thương mại, nhà hàng-khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, biên-phiên dịch và các công việc văn phòng khác có liên quan đến tiếng Anh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có lòng yêu nghề, có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp; có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc; luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc;

Có khả năng làm việc hoặc nghiên cứu khoa học độc lập hoặc cộng tác với nhiều người, biết sẻ chia công việc và chịu trách nhiệm về việc mình làm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ để đảm nhận các công việc sau:

- Sử dụng tiếng Anh làm công cụ để đảm nhận các công việc văn phòng, biên-phiên dịch, giao dịch thương mại trong các cơ quan, đoàn thể, công ty nhà nước và tư nhân;
- Tham gia nghiên cứu ở các cơ quan quản lý giáo dục;
- Có đủ năng lực tiếng Anh ở bậc cao đẳng để tham gia giảng dạy tiếng Anh.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- **Thời gian khóa học:** 2,5 năm
- **Khối lượng môn học, mô-đun:** Tổng số 33 môn học và mô-đun (32 môn học, mô-đun cơ sở ngành, chuyên ngành và 01 môn học thực tập tốt nghiệp).
- **Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:** 2.520 giờ (105 tín chỉ). Trong đó:
 - + Tổng số giờ học: 2.250 giờ (99 tín chỉ)
 - + Tổng số giờ thực tập tốt nghiệp: 270 giờ (6 tín chỉ)
- Tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học được thể hiện cụ thể như sau:
 - + **Khối lượng các môn học chung:** 435 giờ (20 tín chỉ)
 - * Lý thuyết: 145 giờ (11 tín chỉ)
 - * Thực hành, kiểm tra: 290 giờ (9 tín chỉ)
 - + **Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên ngành:** 2.085 giờ (85 tín chỉ)
 - * Lý thuyết: 550 giờ (37 tín chỉ)
 - * Thực hành, kiểm tra: 1.265 giờ (42 tín chỉ)
 - * Thực tập tốt nghiệp: 270 giờ (6 tín chỉ)

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số giờ	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/TT /TN/B T/TL	Kiểm tra
TỔNG THỜI GIAN ĐÀO TẠO:		105	2.520	695	1.724	101
I. Môn học chung						
6M0021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
6M0022	Pháp luật	2	30	18	10	2
6M0023	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
6M0024	GDQP và AN	4	75	36	35	4
6M0025	Tin học	3	75	15	58	2
6M0027	Ngoại ngữ (Ngữ pháp tiếng Anh)	5	120	30	85	5
Tổng:		20	435	145	268	22
II. Môn học/mô đun chuyên môn						
II.1. Môn học/Mô-đun cơ sở ngành						
6Đ0110	Nghe I	4	90	30	56	4
6Đ0111	Nghe II	4	90	30	56	4
6Đ0112	Nói I	4	90	30	56	4
6Đ0113	Nói II	4	90	30	56	4
6Đ0114	Đọc I	4	90	30	56	4
6Đ0115	Đọc II	4	90	30	56	4
6Đ0116	Viết I	4	90	30	56	4
6Đ0117	Viết II	4	90	30	56	4
6M0118	Ngữ âm	3	45	42	0	3
6M0119	Từ vựng	2	30	28	0	2
6M0134	PP NCKH	2	45	15	28	2
Tổng 2.1:		39	840	335	476	39
II.2. Môn học/Mô-đun chuyên ngành						

6M0120	Tổng quan Văn học sử Anh	2	45	15	28	2
6M0121	Trích giảng văn học nước ngoài	2	45	15	28	2
6M0123	Giao thoa văn hoá I	3	75	15	57	3
6M0124	Giao thoa văn hoá II	3	75	15	57	3
6M0125	Văn minh thế giới I	2	45	15	28	2
6M0126	Văn minh thế giới II	2	45	15	28	2
6Đ0127	Kỹ năng thuyết trình	2	45	15	28	2
6Đ0128	Biên dịch	3	75	15	57	3
6Đ0129	Phiên dịch	3	75	15	57	3
6Đ0130	Thực hành tiếng I	3	75	15	57	3
6Đ0131	Thực hành tiếng II	3	75	15	57	3
6Đ0132	Viết tổng hợp I	3	75	15	57	3
6Đ0133	Viết tổng hợp II	3	75	15	57	3
6M0135	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
Tổng 2.2:		40	1.095	195	866	34
II. 3 Môn học/ Mô-đun tự chọn (tích lũy 6 tín chỉ)						
6Đ0136	TACN Nhà hàng – Khách sạn	3	75	15	57	3
6Đ0137	TACN HDV du lịch (*)	3	75	15	57	3
6Đ0138	TACN Thư tín thương mại	3	75	15	57	3
6Đ0139	TACN Kinh tế thương mại (*)	3	75	15	57	3
Tổng 2.3:		6	150	30	114	6

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học/mô-đun chung, môn học/mô-đun bắt buộc

Việc thực hiện các môn học hoặc mô-đun chung và các môn học hoặc mô-đun bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho HSSV khi mới nhập trường; Học tập tuần công tác HSSV
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện HSSV;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thể dục, thể thao:	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, HSSV có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

- Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; Các môn học chung thực hiện kiểm tra đánh giá theo Chương trình môn học, mô đun do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được thực hiện kết thúc môn học, mô đun.

- Thời gian tổ chức kiểm tra lại môn học, mô đun được thực hiện ở học kỳ hè.

- Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học, mô đun được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong chương trình từng môn học, mô đun (chương trình MH, MĐ chi tiết kèm theo).

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo của ngành Tiếng Anh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo qui định trong chương trình đào tạo theo Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre; có chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập tích lũy của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành cho người học.

4.5. Các chú ý khác:

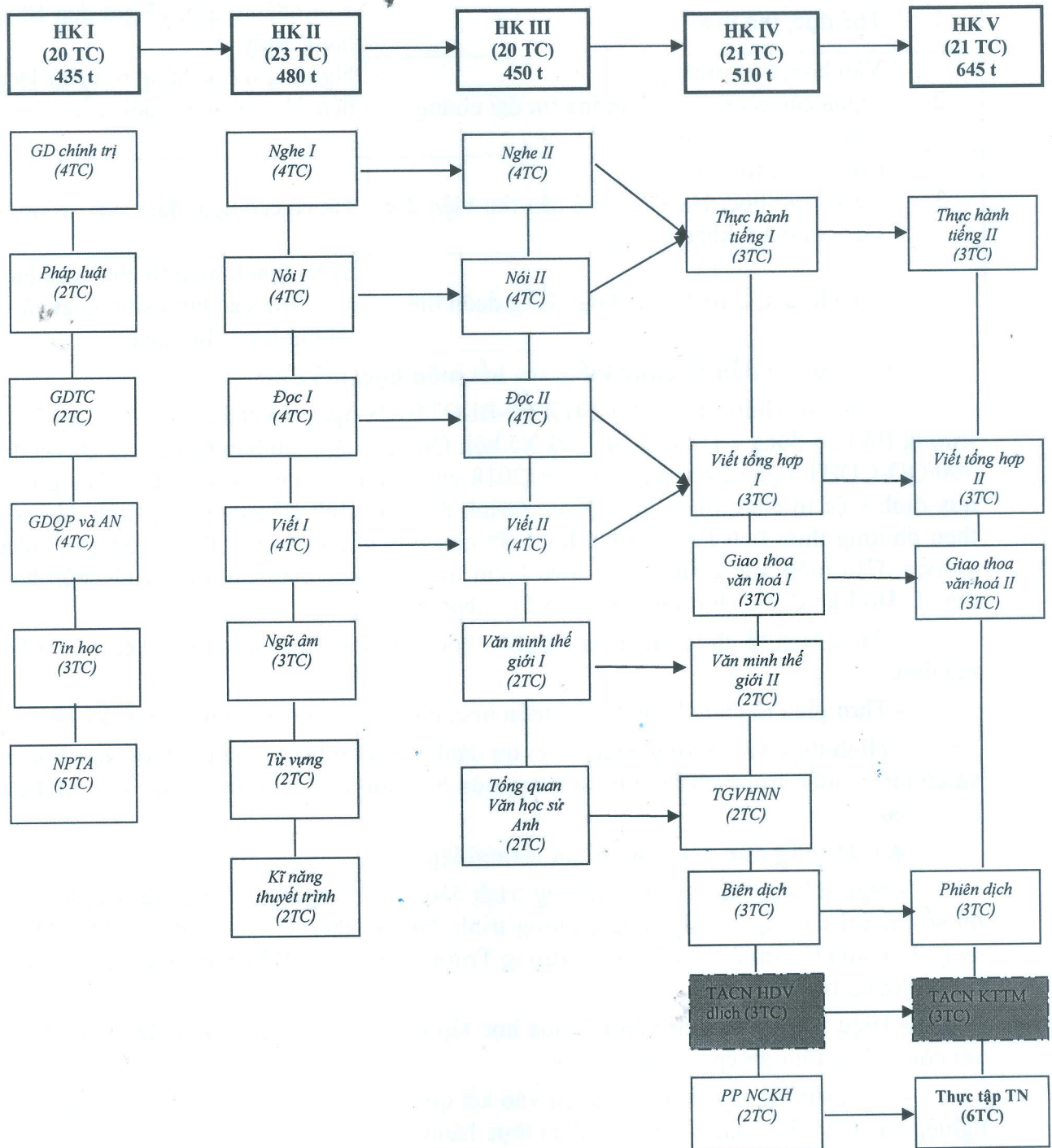
Chương trình đào tạo được thực hiện theo theo hình thức đào tạo chính quy tập trung. Tuy nhiên, chương trình cũng có thể lựa chọn một số môn học, mô-đun để đào tạo cho các lớp không tập trung, đào tạo ngắn hạn.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Huân

SƠ ĐỒ QUAN HỆ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN



Ghi chú: → Chỉ liên hệ các môn tiên quyết

— Chỉ liên hệ các môn song hành

■ Chỉ các môn tự chọn